TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 61 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10 – 7 - 2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Như

2. Bà Phan Thị Vui

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hữu Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 46/2023/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 09/6/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thị Nh, sinh năm 1986 *(Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)*

Địa chỉ: Tổ 3, Sóc 5, xã Minh T, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn T, sinh năm 1981 *(Vắng mặt lần 2 không có lý do)*

Địa chỉ: Tổ 3, Sóc 5, xã Minh T, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và biên bản ghi lời nguyên đơn chị Thị Nh trình bày:

Chị Thị Nh và anh Vũ Văn T kết hôn năm 2006, đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 04/5/2006 của Ủy ban nhân dân xã Minh Đ, huyện Bình L (nay là huyện Hớn Q), tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu, nguyên nhân là do vợ chồng nảy sinh bất đồng quan điểm, thường xảy ra cãi vã nên` tình cảm vợ chồng không còn, do không thể tiếp tục chung sống nên chị Nh yêu cầu ly hôn với anh Vũ Văn T.

Về con chung: Chị Nh và anh T có 02 con chung là Vũ Thị Kim Th, sinh ngày

10/3/2006, Vũ Thị Kim A, sinh ngày 05/5/2016, khi ly hôn chị Nh yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Vũ Văn T vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết của Tòa án, không cung cấp biên bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nh.

Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy chị Thị Nh yêu cầu ly hôn với anh Vũ Văn T do quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân thì xác định giữa chị Nh và anh T có xảy ra mâu thuẫn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Thị Nh được ly hôn với anh T. Giao con chung Vũ Thị Kim Th, Vũ Thị Kim A cho chị Thị Nh nuôi dưỡng. Chị Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Thị Nh yêu cầu ly hôn với anh Vũ Văn T, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Hớn Quản, nên đây là vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Chị Nh có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn anh Vũ Văn T vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa mà không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nh và anh T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã Minh Đ, huyện Bình L (nay là huyện Hớn Q), tỉnh Bình Phước, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 04/5/2006, nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị Nh xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn. Tại biên bản xác minh

ngày 25/5/2023 thể hiện quá trình chung sống chị Nh và anh T có xảy ra mâu thuẫn. Đồng thời, quá trình giải quyết anh T không tham gia hòa giải tại Tòa án, không thể hiện mong muốn vợ chồng được đoàn tụ, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nh, cho chị Nh được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Khi ly hôn chị Nh yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung Vũ Thị Kim Th, sinh ngày 10/3/2006, Vũ Thị Kim A, sinh ngày 05/5/2016, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh T không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị Nh, không thể hiện ý chí muốn được nuôi con. Đồng thời tại biên bản ghi lời khai con chung Vũ Thị Kim Th thì cháu có nguyện vọng ở cùng chị Nh khi cha mẹ ly hôn, con chung Vũ Thị Kim A thì hiện tại đang do chị Nh nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Thị Nh, giao con chung Vũ Thị Kim Th, Vũ Thị Kim A cho chị Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Thị Nh phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị Nh ly hôn với anh Vũ Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Thị Kim Th, sinh ngày 10/3/2006, Vũ Thị Kim A, sinh ngày 05/5/2016 cho chị Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Vũ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng hoặc người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Thị Nh phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014412 ngày 16/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sư
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thu Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Thủy